TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 16-04- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Văn Hòa
2. Bà Quách Thị Tình

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/HSST, ngày 22 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS, ngày 02/04/2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn N; sinh ngày: 12/03/1988; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Nông Trường T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Minh T; con bà: Lê Thị T1; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 07/01/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Quang T2; sinh ngày: 11/09/2002; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn N1; con bà: Bùi Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 07/01/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2023, Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã Thạch Quảng tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự dọc tuyến đường H đoạn qua xã T. Khi tổ công tác đi đến địa phận Nông trường T, xã T, huyện T thì phát hiện 01 (một) nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật đang đứng bên lề đường. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với nam thanh niên xác định là: Trương Quang T2 – sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Tại thời điểm kiểm tra, Tổ công tác phát hiện T2 ném từ lòng bàn tay trái xuống mặt đường A (một) gói giấy màu hồng, kích thước khoảng (0,5 x 0,7)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tại chỗ Trương Quang T2 khai nhận gói giấy màu trắng T2 vừa ném ra là gói ma túy T2 được anh Lê Văn N – sinh năm 1988, trú tại Nông trường T, xã T đưa cho T2 đi bán thì bị phát hiện. Ngay lập tức, Tổ công tác đã đến nhà Lê Văn N cách vị trí phát hiện Trương Quang T2 khoảng 500m thì có Lê Văn N đang ở nhà. Tổ công tác vận động, giải thích Lê Văn N đã khai nhận vừa đưa cho Trương Quang T2 01 (một) gói ma túy Heroin được gói bằng gói giấy màu trắng để đem đi bán. Ngoài ra, Lê Văn N còn tự giác lấy từ túi áo khoác bên phải đang mặc ra 03 (ba) gói nilon màu đen, có kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01 x 1,5)cm, bên trong mỗi gói là một lớp giấy màu trắng (dạng giấy viết học sinh), trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (nghi là ma túy). Lê Văn N khai nhận các gói nilon màu đen trên đều chứa chất ma túy loại Heroin, N cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành mời người chứng kiến quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật nói trên.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn N. Quá trình khám xét Cơ quan CSĐT Công an huyện T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

Chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy màu hồng kích thước khoảng (0,5 x 0,7)cm thu giữ của Trương Quang T2, có tổng khối lượng là 0,048g (không phẩy không bốn tám gam) là chất ma túy, loại Heroin.

Chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói nilon màu đen, kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01 x 1,5)cm thu giữ của Lê Văn N, có tổng khối lượng là 0,757g (không phẩy bảy năm bảy gam) là chất ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/12/2023 Lê Văn N có rủ Trương Quang T2 cùng đi ra thành phố Hà Nội mua ma túy. Do T2 là người nghiện ma túy nên đồng ý. Sau đó, N và T2 cùng nhau bắt xe khách từ xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đến huyện T, thành phố Hà Nội thì xuống xe. Lúc này, Trương Quang T2 ngồi đợi ở quán nước dọc đường còn Lê Văn N đi bộ dọc đường tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tự giới thiệu tên là M (còn thật và địa chỉ cụ thể thì N không biết). Qua trao đổi, N nhờ người đàn ông này đi mua ma túy cho mình thì người đàn ông này đồng ý. Sau đó, N đưa cho người đàn ông này 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) rồi N quay lại quán nước ngồi cùng Trương Quang T2 để đợi. Khoảng 20 phút sau, người đàn ông kia quay lại và đưa cho N 03 (ba) gói nilon màu đen bên trong có chứa chất ma túy. Lê Văn N nhận gói ma túy và cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc rồi cùng Trương Quang T2 bắt xe khách quay về nhà ở Nông trường T, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Về đến nhà, Lê Văn N một mình vào phòng ngủ lấy một ít ma túy trong 03 (ba) gói vừa mua được ra sử dụng. Lúc này, Nguyễn Văn H1 – sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã T, huyện T gọi điện hỏi mua ma túy từ T2, T2 nói lại với N và được N đồng ý và lấy một ít ma túy từ gói vừa sử dụng ra gói lại vào mảnh giấy màu hồng và đưa cho Trương Quang T2 đi bán cho Nguyễn Văn H1 với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khi Trương Quang T2 đang trên đường đi bán thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Về người bán ma túy cho Lê Văn N, N khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Lê Văn N và Trương Quang T2 không có tài sản gì có giá trị .

Về vật chứng vụ án: Thông qua bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu REDMI, loại màn hình cảm ứng, màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim điện thoại số thuê bao 0979.789.323. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên Trương Quang T2 mượn của mẹ là bà Bùi Thị H, bà H không biết việc T2 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Bùi Thị H – sinh năm 1975, trú tại thôn T, xã T, huyện T, Thanh Hóa là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K1 – Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Lại Thị Thanh L, Lưu Văn K và các hình dấu của phòng K1 - Công an tỉnh T, bên trong có chứa toàn bộ vỏ bao gói niêm phong

của các phong bì và 0,038 g chất bột màu trắng và 0,721g các cục màu trắng là các mẫu vật hoàn lại sau giám định

01 (một) thẻ sim số thuê bao 0979.789.323 và vỏ niêm phong cũ. Tất cả được dán kín niêm phong vào một phong bì có viền xanh đỏ, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn L1, Bùi Văn T3, Trương Quang T2, Nguyễn Thị H2 và có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTT, ngày 22/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn N và Trương Quang T2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn N từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Trương Quang T2 từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của các phong bì và 0,038 g chất bột màu trắng và 0,721g các cục màu trắng là các mẫu vật hoàn lại sau giám định tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K1 – Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Lại Thị Thanh L, Lưu Văn K và các hình dấu của phòng K1 - Công an tỉnh T. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại và vỏ niêm phong cũ. Tất cả được dán kín niêm phong vào một phong bì có viền xanh đỏ, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn L1, Bùi Văn T3, Trương Quang T2, Nguyễn Thị H2 và có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi và nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên Lê Văn N đã rủ Trương Quang T2 tìm mua ma túy, loại Heroine về chia nhỏ, cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện khác kiếm lời. Ngày 29/12/2023 Lê Văn N và Trương Quang T2 đã cùng nhau đi mua 03 gói ma túy, loại H3 đem về cất giấu. Sau khi mua được ma túy, N lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại N chia thành 04 gói, trong đó cất giấu 03 gói ma túy có khối lượng 0,757g để sử dụng và bán khi có người hỏi mua và đưa cho T2 01 gói ma túy có khối lượng 0,048 gam để đem đi bán. Khi T2 đang mang gói ma túy N đưa đi giao cho người mua thì bị phát hiện và bắt quả tang. Kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 (một) gói giấy màu hồng kích thước khoảng (0,5 x 0,7)cm thu giữ của Trương Quang T2, có tổng khối lượng là 0,048g (không phẩy không bốn tám gam) là chất ma túy, loại Heroin. Chất bột màu trắng trong 03 (ba) gói nilon màu đen, kích thước tương đối bằng nhau khoảng (01 x 1,5)cm thu giữ của Lê Văn N, có tổng khối lượng là 0,757g (không phẩy bảy năm bảy gam) là chất ma túy, loại Heroin. Do đó hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Lê Văn N và Trương Quang T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án hình sự Mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đồng phạm giản đơn do Lê Văn N và Trương Quang T2 thực hiện. Trong đó bị cáo Nghĩa là người khởi xướng rủ T2 đi mua ma túy, dùng

tiền của mình để mua ma túy, trực tiếp trao đổi, mua ma túy và đưa cho T2 01 gói ma túy để đem đi bán nên Nghĩa là người có vai trò thứ nhất. Bị cáo T2 là người đi cùng N để mua ma túy, là người trực tiếp đem 01 gói ma túy đia bán cho N nên T2 là người có vai trò thứ hai trong vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của cá bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Về người bán ma túy cho Lê Văn N, N khai không quen biết, không rõ danh tính, nhân thân, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

[6]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể và ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7].Về vật chứng: Đối với vật chứng là toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của các phong bì và 0,038 g chất bột màu trắng và 0,721g các cục màu trắng là các mẫu vật hoàn lại sau giám định và chiếc sim điện thoại và vỏ niêm phong cũ cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N và Trương Quang T2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/12/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang T2 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 29/12/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao gói niêm phong của các phong bì và 0,038 g chất bột màu trắng và 0,721g các cục màu trắng là các mẫu vật

hoàn lại sau giám định tất cả được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng K1 – Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký của Lại Thị Thanh L, Lưu Văn K và các hình dấu của phòng K1 - Công an tỉnh T. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại và vỏ niêm phong cũ. Tất cả được dán kín niêm phong vào một phong bì có viền xanh đỏ, có chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Văn L1, Bùi Văn T3, Trương Quang T2, Nguyễn Thị H2 và có các hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện T

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Văn N và Trương Quang T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Quách Hà Vính** **Bùi Văn Hải**